

Số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/05/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Lưu Tố Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2020 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX –ST ngày 07 tháng 04 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST – DS ngày 27/04/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : **Chị Nguyễn Thị Y** - sinh năm 1984.

Bị đơn: **Anh Dương Văn V** - sinh năm 1983.

Đều trú tại: Xóm K, Thôn Đ , xã V, O, Thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa chị Y, anh V có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

1. Chị Dương Thị L, sinh năm 1984.

Trú tại: Đội 6, thôn T, xã N, Huyện Y, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1968

Trú tại: Xóm K, Thôn Đ , xã V, O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị **Nguyễn Thị Y** trình bày:

- **Về tình cảm vợ chồng:** Vợ chồng trước khi cưới có tình hiểu nhưng ít. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 29/01/2007. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chung sống không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Y có quan điểm không còn tình cảm vợ chồng đề nghị được ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Dương Việt H, sinh ngày 31/01/2012. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh V đóng góp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Công nợ:** Chị Y khẳng định: Vợ chồng chỉ còn nợ em gái anh V là chị Dương Thị L 40 triệu đồng, vay năm 2017 vay không tính lãi.

Nợ ông Đinh Văn T 100 triệu đồng, (thôn Đ, V) vay từ năm 2017. Lãi suất 1 triệu đồng/100 triệu/tháng. Lãi tháng nào, trả tháng đấy.

Chị Y có quan điểm, chị đồng ý trả nợ khi người cho vay tiền có yêu cầu.

- **Công sức:** Không có.

- **Về án phí, lệ phí:** Chị Y không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản và lệ phí thẩm định – định giá tài sản.

Bị đơn Anh Dương Văn V trình bày:

- **Về tình cảm vợ chồng:** Chúng tôi có tình hiểu và đăng ký kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Chúng tôi ở bên Đ đến tháng 4 năm 2008 chuyển về sống tại thôn Đ, xã V, huyện O, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường đến năm 2018 thì chị Y sống không chung thủy và luôn bỏ nhà đi sau đó thì lại về một thời gian lại đi. Nay chị Y xin ly hôn tôi cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con Dương Việt A, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Dương Việt H, sinh ngày 31/01/2012, hiện nay hai cháu đang ở với chị Y.

- Anh V có quan điểm: Con chung chia đôi, anh V xin nuôi cháu Dương Việt H, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012.

- Không bên nào phải đóng góp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Tài sản chung của vợ chồng gồm.

- 01 ngôi nhà 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 55m² một sàn. Hiện có giá trị khoảng hơn 1 tỷ đồng và đồ dùng sinh hoạt của vợ chồng.

Về đất ở: Khoảng 106m². Nguồn gốc đất ở là bố mẹ vợ cho.

Về nợ chung: Anh V khẳng định: Vợ chồng chỉ còn nợ em gái anh V là chị Dương Thị L 40 triệu đồng, vay năm 2017. Không tính lãi.

Nợ ông Đinh Văn T 100 triệu đồng, (thôn Đ, V) vay từ năm 2017. Lãi suất 1 triệu đồng/100 triệu/tháng. Lãi tháng nào, trả tháng đấy.

Anh V có quan điểm: Về nợ chị Y phải trả; Về tài sản chung của vợ chồng chia đôi.

- Về công sức: Không có.

- Về án, phí lệ phí: Anh V không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản và lệ phí thẩm định – định giá tài sản.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị Y không yêu cầu xem xét và không chấp nhận nộp án phí chia tài sản và lệ phí Thẩm định - Định giá tài sản.

Anh Dương Văn V nhất trí ly hôn; Con chung: Anh V để chị Y nuôi hai con chung, anh V tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ/2 cháu/1 tháng, thời điểm tính từ tháng 6 năm 2020.

Về tài sản chung: Anh V vẫn yêu cầu chia đôi, nhưng anh V vẫn giữ nguyên quan điểm không nộp tiền án phí chia tài sản và lệ phí Thẩm định - Định giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh V là trầm trọng, đã có thời gian sống ly thân. Đề nghị Tòa án cho chị Y được ly hôn anh V.

Về con chung: Giao cho chị Y nuôi hai cháu Dương Việt A, sinh ngày 12/11/2007; cháu Dương Việt H, sinh ngày 31/01/2012.

Anh V tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ/2 cháu/1 tháng .

Anh V có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Do các đương sự không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng, nên không xem xét trong bản án này.

Về công nợ chung: Các bên cho vay không yêu cầu Tòa án xem xét và không nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nên không xem xét trong bản án này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với anh Dương Văn V.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Dương Văn V trước khi cưới có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Nay cả chị Y và anh V đều nhận thấy không còn tình cảm, đề nghị cho ly hôn.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Dương Văn V.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Dương Việt H, sinh ngày 31/01/2012, hiện nay hai cháu đang ở với chị Y.

Giao cho chị Y nuôi hai con chung. Anh V tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ/2 cháu/1 tháng. Thời điểm đóng góp nuôi con chung tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh V có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[4] Tài sản chung:

Chị Y không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Anh V trình bày: Tài sản chung của vợ chồng gồm.

- 01 ngôi nhà 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 55m² một sàn. Hiện có giá trị khoảng hơn 1 tỷ đồng và đồ dùng sinh hoạt của vợ chồng.

Về đất ở: Khoảng 106m². Nguồn gốc đất ở là bố mẹ vợ cho tại xóm K, thôn Đ, xã V, huyện O, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã lập biên bản giải thích theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ nộp án phí chia tài sản chung của vợ chồng và nghĩa vụ nộp lệ phí thẩm định – định giá tài sản. Nhưng Chị Y và anh V đều không nộp.

Vì vậy phần tài sản chung của vợ chồng Hội đồng xét xử tách ra, không xem xét trong bản án này.

Giành quyền khởi kiện cho chị Y và anh V khi có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Công nợ chung: Chị Y và anh V còn nợ em gái anh V là chị Dương Thị L 40 triệu đồng, vay năm 2017. Vay không tính lãi.

Nợ ông Đinh Văn T 100 triệu đồng, (thôn Đông, Cao Viên) vay từ năm 2017. Lãi suất 1 triệu đồng/100 triệu/tháng.

Ông Đinh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc vay nợ này.

Chị Dương Thị L đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí dân sự về yêu cầu đòi lại số tiền 40 triệu đồng cho anh V và chị Y vay. Nhưng chị L không nộp tiền tạm ứng án phí, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của chị L trong vụ án này.

Giành quyền khởi kiện cho chị L và ông T khi có yêu cầu và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh V phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Dương Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Dương Việt H, sinh ngày 31/01/2012, hiện nay hai cháu đang ở với chị Y.

Giao cho chị Y nuôi hai con chung. Anh V tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ/2 cháu/1 tháng. Thời điểm đóng góp nuôi con chung tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh V có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Tài sản chung: Do các bên đương sự không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng. Hội đồng xét xử Tách phần tài sản chung của vợ chồng không xem xét trong bản án này.

Giành quyền khởi kiện cho chị Y và anh V khi có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Công nợ chung: Nợ chị Dương Thị L 40 triệu đồng, vay năm 2017

Nợ ông Đinh Văn T 100 triệu đồng, (thôn Đông, Cao Viên) vay từ năm 2017. Lãi suất 1 triệu đồng/100 triệu/tháng.

Do người cho vay từ bỏ yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét phần công nợ chung của vợ chồng trong bản án này.

Giành quyền khởi kiện cho chị Dương Thị L và ông Đinh Văn T khi có yêu cầu và thực hiện nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01981 ngày 9/01/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Anh Dương Văn V phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn, Bị đơn có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã nơi Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn B. Thăng